| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 18**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **133**/2025/HSST
Ngày: 08-12-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 18 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Phước Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Ông Lê Thành Tâm.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 144/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/2025/QĐXXST-HS ngày 27/11/2025, đối với các bị cáo:

**1. Phan Ngọc T**, sinh năm 1972, tại tỉnh B (nay là Thành phố H); hộ khẩu thường trú: Tổ 8, khu phố B, phường B, Thành phố H; chỗ ở: Tổ 8, khu phố B, phường B, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 05/12; giới tính: Nữ; dân thuộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn M và bà Nguyễn Thị H; có chồng là ông Lê Văn L; có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 24/3/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

**2. Trần Minh Q**, sinh năm 1997, tại tỉnh T; hộ khẩu thường trú: Tổ 01, khu phố A, phường T, Thành phố H; chỗ ở: Nhà trọ Nguyễn Thị Bích Đ, tổ 7, khu phố T, phường L, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân thuộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H1 và bà Nguyễn Thị L; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Ngày 24/3/2025, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:*** Bà Bùi Thị N, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố T, phường L, Thành phố H.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

1. Ông Lê Văn L, sinh năm 1972 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 8, khu phố B, phường B, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1985 (có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4 H, phường P, Thành phố H.

- *Người làm chứng:* Ông Vũ Tuấn H (có yêu cầu vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Bùi Thị N sinh sống và ở tại thửa đất số 468 tờ bản đồ số 19 thuộc khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H). Thửa đất bà N sinh sống tiếp giáp với thửa đất số 415, tờ bản đồ số 19 do ông Nguyễn Văn H đứng tên đăng ký. Ông H nhận chuyển nhượng từ vợ chồng của Phan Ngọc T nhưng không ở trên phần đất đã mua. Ngày 11/11/2024, bà N thuê thợ về xây bức tường hàng rào dài khoảng hơn 11 mét, cao khoảng 04 mét để ngăn giữa hai thửa đất.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 12/11/2024, bà N đang nằm trong nhà thì nghe tiếng động phía bên ngoài nên ra mở cửa thì thấy bà Phan Ngọc T đang chỉ đạo 05 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) dùng búa và xà beng đập phá vách tường rào mà bà N vừa mới xây tại vị trí ranh đất của bà N và ông Nguyễn Văn H. Bà N nói "Tại sao mấy chú đập tường của tôi" nhưng những người này không trả lời mà tiếp tục đập phá. Lúc này, bà T lên tiếng "Bả đó tụi bây đánh chết mẹ cho tao" thì trong nhóm nam thanh niên có một người mặc áo khoác màu đen dài tay, quần sọc jean ngắn trên tay cầm cái búa chạy lại phía bà N đang đứng, nên bà N bỏ chạy vào nhà đóng cửa lại và điện thoại trình báo vụ việc đến Công an phường An Điền. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/11/2024, Trần Minh Q là người quản lý chợ A, Thuộc khu phố T, phường A (làm việc cho Phan Ngọc T), nhận được điện thoại của một người thuê nhà (không rõ ai) của bà Phan Ngọc T tại khu phố T, phường A nói là có người xây vách tường chặn lối ra vào tại nơi thuê. Nghe vậy, Q chạy đến nơi xem thì thấy một vách tường đã được xây kiên cố chặn lối ra vào tại hai cửa bên hông nhà. Q gọi điện thoại cho T báo sự việc trên và được T chỉ đạo, kêu Trần Minh Q gọi cho T2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến để hỗ trợ. Khoảng 15 phút sau, T2, T chạy xe đến, T kêu Q và T2 lấy xà beng cạy, đập vách tường để có lối vào. Q và T2 đồng ý. Sau đó, Q, T2 đi lại nhà anh Hiếu lấy hai cây xà beng, Q cầm một cây xà beng, T2 cầm một cây xà beng, cùng với ba người thanh niên khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở nhà bà T, cùng nhau đến đập, cạy

phá vách tường đổ xuống đất. Sau khi đập phá xong vách tường thì cả nhóm cùng với T đi về.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Ngọc T, Trần Minh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Phan Ngọc T khai và thừa nhận việc được Trần Minh Q gọi điện thoại báo có sự việc xây vách tường gạch che kín cửa ra vào tại hai căn nhà mà bà T đang cho thuê. T nói với Q là chạy lại xem sự việc như thế nào, đập phá vách tường xây dựng cản trở lối đi vào bên trong nhà, để cho người Tê có lối ra vào. Sau đó, Q gọi thêm người phụ giúp dùng búa, xà beng để cạy phá vách tường. Phan Ngọc T không thừa nhận việc đã chỉ đạo cho Q gọi thêm người đến để đập phá vách tường, thừa nhận việc đã đến hiện trường vào thời điểm diễn ra sự việc, những người đi cùng Q để phụ giúp đập phá vách tường thì bà T không biết.

Ngày 11/02/2025 Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Cát ra Kết luận định giá số 17/KL-HĐĐGTS, kết luận: Chi phí vật tư để xây dựng 01 (một) vách tường bằng gạch, chưa qua sử dụng (chiều dài 13 mét, cao nhất 2,6m, thấp nhất 1,5 mét, rộng 0,1 mét), trị giá 4.085.000 đồng.

* Phần trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị N yêu cầu bồi thường số tiền 4.085.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q về tội: "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**** Tại phiên tòa:***

Kiểm sát viên đại diện VKSND khu vực 18 – Tp.Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội: "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35; khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Đề nghị HĐXX xử phạt tiền bị cáo Phan Ngọc T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Đề nghị HĐXX xử phạt tiền bị cáo Trần Minh Q từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã bồi thường xong nên không đề cập xem xét. Bị hại bà Bùi Thị N được nhận số tiền 4.085.000 đồng do các bị cáo đã nộp.

Các bị cáo tranh luận: Các bị cáo đồng ý tội danh, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị và không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Bùi Thị N trình bày: Bà đề nghị HĐXX xem xét xử lý trách nhiệm hình sự các bị cáo và các đối tượng còn lại theo quy định pháp luật. Bà đồng ý nhận

số tiền bồi thường thiệt hại 4.085.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã gây ra và xin được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1].** Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên VKSND thành phố Bến Cát (nay là VKSND khu vực 18 – Tp.HCM) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2].** Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 12/11/2024, tại ranh giới giáp ranh thửa đất số 468 và thửa số 415, tờ bản đồ số 19, tại khu phố T, phường A, thành phố B, tỉnh B (nay là khu phố T, phường L, Thành phố H), xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp đất đai nên bị cáo Phan Ngọc T đã có hành vi đến tại hiện trường, chỉ đạo cho Trần Minh Q và 04 thanh niên khác (không rõ nhân thân, lai lịch) đập phá một vách tường gạch mới xây, chưa qua sử dụng (chiều dài 13 mét, cao nhất 2,6m, thấp nhất 1,5 mét, rộng 0,1 mét) trị giá 4.085.000 đồng do bị hại bà Bùi Thị N thuê người xây dựng.

Xét hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 24/11/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q về tội: "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

**[3].** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Phan Ngọc T được tặng nhiều bằng khen, giấy khen gồm: Bằng khen ngày 14/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giao đoạn 2015 – 2020; Bằng khen ngày 19/4/2023 của Chủ tịch UBND huyện Bàu Bàng về thành tích chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025; Giấy khen ngày 09/6/2017 của Chủ tịch UBND xã An Tây về thành tích xây dựng nông thôn mới; Giấy khen ngày 05/7/2022 của Chủ tịch UBND xã Lai Hưng về xây dựng nông thôn mới; Giấy khen ngày 22/11/2022 của Chủ tịch UBND xã Lai Hưng về thành tích đóng góp vì sự nghiệp khuyến học – khuyến tài và Giấy khen ngày 19/9/2018 của Chủ tịch UBND huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu về thành tích hỗ trợ nhà, quà cho hộ nghèo và xe đạp cho học sinh nghèo. Bị cáo Trần Minh Q được tặng các Giấy khen gồm: Giấy khen ngày 15/9/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bến Cát về thành tích tìm kiếm quy tập và truy điệu hài cốt liệt sĩ; Giấy khen ngày 14/01/2019 của Chủ tịch UBND xã An Tây về hoàn thành tốt nhiệm vụ dân quân thường trực và Giấy khen của Chủ tịch UBND xã An Tây ngày 27/3/2019 về thành tích xuất sắc trong công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2019. Các bị cáo đều là lao động chính. Bị cáo Phan Ngọc T có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, các bị cáo được HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**[4].** Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

**[5].** Về vai trò của các bị cáo:

Xét vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo T đã thực hiện hành vi phạm tội tích cực hơn bị cáo Q, nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt với từng bị cáo.

**[6].** Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giá trị tài sản bị hủy hoại không lớn và đã bồi thường xong, nên HĐXX chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát sẽ áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ sức răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

**[7].** Về trách nhiệm dân sự: Quá trình chuẩn bị xét xử, các bị cáo đã có đơn đề nghị được khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại và đã nộp số tiền 4.085.000 đồng. Do vậy, bị hại bà Bùi Thị N được nhận số tiền này tại cơ quan thi hành án.

**[8].** Đối với hành vi tham gia hủy hoại tài sản của 04 đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch): Đề nghị tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

**[9].** Về ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Xét đề nghị về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự của vị đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận.

**[10].** Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[11].** Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo có nghĩa vụ liên đới nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q phạm tội: "Hủy hoại tài sản".

**2.** Về hình phạt:

- Xử phạt tiền bị cáo Phan Ngọc T 25.000.000 đồng.

- Xử phạt tiền bị cáo Trần Minh Q 20.000.000 đồng.

**3.** Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Bùi Thị N được nhận số tiền 4.085.000 đồng mà các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q đã nộp theo Biên lai thu tiền số 001462 ngày 02/12/2025 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 115/LCĐKNCT-KV18 ngày 27/11/2025 và 116/LCĐKNCT-KV18 cùng ngày 27/11/2025 của TAND khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q.

**5.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

**6**. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Ngọc T và Trần Minh Q có nghĩa vụ liên đới nộp số tiền 300.000 đồng.

**7.** Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/12/2025).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Người tham gia tố tụng;
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND khu vực 18 – Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Phòng THADS khu vực 18 - Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Cơ quan THAHS Công an Tp.HCM;
- UBND phường L, Tp.H;
- Công an phường L, Tp.H;
- Lưu: HSVA, VT.

**Vũ Phước Thành**